

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 24-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triều

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Ông Lê Anh Giàu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Cẩm L**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: số 104B ấp 2A, xã N, thành phố B, tỉnh B1.

*Bị đơn:* Ông **Thạch Minh D**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: số 430D ấp 3, xã N, thành phố B, tỉnh B1.

Bà L có mặt; ông D vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị Cẩm L trình bày:*

Bà và ông Thạch Minh D có quan hệ quen biết. Ngày 18/8/2020 âm lịch tức là ngày 04/10/2020 dương lịch, bà có cho ông Thạch Minh D vay số tiền 20.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là để ông D làm sổ đất, lãi suất theo thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 18/9/2020. Hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2020 âm lịch là do ông D tự viết và tự ký vào. Ông D đã

trả lãi cho bà mỗi tháng 600.000 đồng đến tháng 4/2021, từ tháng 5/2021, ông D không trả lãi cho bà, cũng không trả vốn.

Nay ông D không có thiện chí trả nợ nên bà yêu cầu ông Thạch Minh D trả cho bà số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 04/5/2021 chẵn đến ngày 04/8/2022. Bà đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận vượt quá quy định vào số tiền nợ gốc cho ông D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Thạch Minh D đến để tiến hành hòa giải nhưng ông D vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Bùi Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu ông Thạch Minh D trả số tiền đã vay và ông D có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh B1. Vì vậy, xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Thạch Minh D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện: bà Bùi Thị Cẩm L yêu cầu ông Thạch Minh D có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2020. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2020 âm lịch.

Xét hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2020 âm lịch thể hiện bên A (bên cho vay) là Bùi Thị Cẩm L, bên B (bên vay) là ông Thạch Minh D, bên A cho bên B vay số tiền 20.000.000 đồng, cuối hợp đồng vay tiền có chữ ký D. Xét thấy, ông Thạch Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt, không có ý kiến. Điều đó cho thấy ông D đã thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của nguyên đơn về số nợ gốc mà ông còn thiếu là 20.000.000 đồng là phù hợp.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Số tiền lãi mỗi tháng ông D trả cho bà L từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021 với mức lãi suất 3%/tháng thì mỗi tháng 600.000 đồng x 6 tháng = 3.600.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định được tính từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021 theo mức lãi suất 20%/năm, tức là 1.66%/tháng là 20.000.000 đồng x 1.66%/tháng x 6 tháng = 1.992.000 đồng. Tại phiên tòa, bà L đồng ý khấu trừ số tiền lãi nhận vượt quá quy

định vào số tiền gốc. Như vậy, số tiền lãi bà L đã nhận vượt quá quy định là 1.608.000 đồng trừ vào tiền nợ gốc 20.000.000 đồng còn lại 18.392.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm tức 0.83%/tháng trên số nợ gốc từ ngày 04/5/2021 đến ngày 04/8/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2020 âm lịch hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tiền lãi cụ thể được tính như sau:  $18.392.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ tháng} \times 0.83\%/\text{tháng} = 2.289.804 \text{ đồng}$ .

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Thạch Minh D trả cho bà Bùi Thị Cẩm L số tiền nợ gốc là 18.392.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng với số tiền là 2.289.804 đồng.

[3] Về án phí:

Ông Thạch Minh D có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Cẩm L số tiền tổng cộng là 20.681.804 đồng nên phải chịu án phí là  $20.681.804 \times 5\% = 1.034.090$  đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 469 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Cẩm L đối với bị đơn ông Thạch Minh D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Thạch Minh D có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Cẩm L số tiền tổng cộng là 20.681.804 (hai mươi triệu sáu trăm tám mươi một nghìn tám trăm lẻ bốn) đồng. Trong đó gồm tiền nợ gốc là 18.392.000 đồng (mười tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn) đồng và số tiền lãi là 2.289.490 (hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Thạch Minh D phải nộp án phí là 1.034.090 (một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng.

Bà Bùi Thị Cẩm L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0005278 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Bùi Thị Cẩm L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thạch Minh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Xuân Triều**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Triều**





